

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT
TỈNH LÂM ĐỒNG
CHI CỤC KIỂM LÂM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 358/KL-PTR

Lâm Đồng, ngày 24 tháng 6 năm 2021

V/v Báo cáo kết quả kiểm tra thiết kế kỹ thuật trồng rừng sau giải tỏa năm 2021 và chăm sóc rừng trồng các năm bằng nguồn vốn ngân sách tỉnh của Ban QLRPH Phi Liêng (đợt 1).

Kính gửi: Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Chi cục Kiểm lâm tỉnh Lâm Đồng được quy định tại Quyết định số 1015/QĐ-SNN ngày 12/8/2016 của Sở Nông nghiệp và PTNT Lâm Đồng;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh;

Căn cứ Thông tư số 29/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về các biện pháp lâm sinh;

Căn cứ Thông tư số 33/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT Quy định về điều tra, kiểm kê và theo dõi diễn biến rừng;

Căn cứ Quyết định số 1517/QĐ/NN-PTNT ngày 13/12/1997 của Sở Nông nghiệp và PTNT Lâm Đồng Ban hành quy trình kỹ thuật gieo ươm, trồng rừng Thông áp dụng trong tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ văn bản số 1325/SNN-KH ngày 13/7/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT Lâm Đồng về việc thực hiện thẩm định, phê duyệt dự án lâm sinh, công trình lâm sinh theo Quyết định số 40/2017/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của UBND tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ văn bản số 2142/SNN-KH ngày 02/11/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT Lâm Đồng về việc hướng dẫn trình tự, thủ tục lập và phê duyệt dự án đầu tư công trình lâm sinh sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 2155/QĐ-UBND ngày 22/10/2018 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc phê duyệt đơn giá trồng rừng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng;

Căn cứ Văn bản số 560/SNN-KL ngày 23/4/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lâm Đồng về việc kiểm tra, rà soát và hoàn chỉnh hồ sơ đối với diện tích thiết kế trồng rừng sau giải tỏa;

Căn cứ Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc Phê duyệt kết quả điều chỉnh quy hoạch đất sản xuất lâm nghiệp và cơ cấu 03 loại rừng tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2016 - 2025, định hướng đến năm 2030 (Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của UBND tỉnh Lâm Đồng);

Căn cứ Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 13/01/2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc điều chỉnh phạm vi, ranh giới diện tích đất lâm nghiệp và cơ cấu 03 loại rừng giao

Ban quản lý rừng phòng hộ Phi Liêng quản lý (Quyết định số 61/QĐ-UBND ngày 13/01/2020 của UBND tỉnh Lâm Đồng);

Căn cứ Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng về việc điều chỉnh, bổ sung khoản 3 Điều 1 Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 09/10/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng (Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng);

Xét Tờ trình số 10/TTr-BQL ngày 07/4/2021 của Ban QLRPH Phi Liêng về việc đề nghị thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình lâm sinh trồng rừng sau giải tỏa năm 2021 và chăm sóc rừng trồng các năm (đợt 1) kèm theo Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình do đơn vị thiết lập.

Sau khi tổ chức kiểm tra hồ sơ, thực tế hiện trường theo Biên bản kiểm tra ngày 20/4/2021; đơn vị hoàn chỉnh hồ sơ kèm Tờ trình số 20/TTr-BQL ngày 18/6/2021 nộp lại ngày 21/6/2021. Chi cục Kiểm lâm Lâm Đồng báo cáo kết quả kiểm tra thiết kế kỹ thuật trồng rừng sau giải tỏa năm 2021 và chăm sóc rừng trồng các năm (đợt 1) của Ban QLRPH Phi Liêng, với nội dung như sau:

1. Tóm tắt các nội dung chủ yếu của công trình:

1.1. Tên công trình, chủ đầu tư:

- Tên công trình: Trồng rừng năm 2021 và chăm sóc rừng trồng các năm (đợt 1).

- Chủ đầu tư: Ban quản lý rừng phòng hộ Phi Liêng.

1.2. Dự án: Trồng rừng sau giải tỏa;

1.3. Địa điểm xây dựng công trình:

Tại một phần các tiểu khu 214 và 215 xã Phi Liêng, huyện Đam Rông, tỉnh Lâm Đồng do Ban QLRPH Phi Liêng quản lý. Gồm 02 tiểu khu, 02 khoảnh, 02 lô. Cụ thể:

- Tiểu khu 214: khoảnh 8, lô 1.

- Tiểu khu 215: khoảnh 7, lô 1.

d) Mục tiêu: Phòng tránh tái lấn chiếm, nâng cao hiệu quả sử dụng đất lâm nghiệp; tăng độ che phủ, phát huy chức năng, hiệu quả phòng hộ, cung cấp của rừng khi rừng trồng thành rừng; tạo thêm việc làm, thu nhập cho người dân trong khu vực.

đ) Nội dung và quy mô:

Trồng rừng sau giải tỏa năm 2021 và chăm sóc rừng trồng các năm bằng nguồn vốn ngân sách tỉnh, với tổng diện tích 3,91 ha.

- Loài cây trồng: Thông 3 lá (*Pinus kesiya*).

- Phương thức trồng: Trồng thuần loài bằng cây con có bầu.

- Mật độ trồng: 2.220 cây/ha (hàng cách hàng 3,0 mét; cây cách cây 1,5 mét; bố trí hàng theo đường đồng mức).

(Chi tiết về vị trí, diện tích thiết kế, diện tích trồng rừng có bản đồ thiết kế công trình lâm sinh tỷ lệ 1/5.000 và các biểu kèm theo Báo cáo kinh tế - kỹ thuật công trình).

2. Ý kiến về thiết kế kỹ thuật:

2.1. Sự cần thiết đầu tư, các yếu tố đầu vào của công trình:

a) Sự cần thiết đầu tư: Tại các tiểu khu rừng nêu trên có một số diện tích đất lâm nghiệp bị lấn chiếm đã được Ban quản lý rừng phòng hộ Phi Liêng phối hợp với cơ quan chức năng, chính quyền địa phương giải tỏa cây trồng, công trình xây dựng, thu hồi đất, nên cần thiết phải trồng rừng tập trung trên các diện tích này nhằm ngăn chặn hành vi tái lấn chiếm, nâng cao hiệu quả sử dụng đất lâm nghiệp; góp phần tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho người dân trong khu vực.

b) Các yếu tố đầu vào của công trình:

b1) Đối tượng rừng:

Căn cứ các Quyết định số 2016/QĐ-UBND ngày 09/10/2018; Quyết định 61/QĐ-UBND ngày 13/01/2020; Quyết định số 503/QĐ-UBND ngày 08/3/2021 của UBND tỉnh Lâm Đồng thì khu vực thiết kế trồng rừng năm 2021 và chăm sóc rừng trồng các năm là đất quy hoạch lâm nghiệp thuộc đối tượng rừng sản xuất.

b2) Hiện trạng thực tế:

Là đất trống chưa có rừng, thuộc diện tích rừng bị phá, đất lâm nghiệp bị lấn chiếm, đã được các cơ quan chức năng xử lý, giải quyết (đối với diện tích rừng bị phá), giải tỏa cây trồng thu hồi đất đưa vào thiết kế trồng rừng. Thực bì chủ yếu là cây bụi xen các loại cỏ, lau lách tái sinh, có chiều cao bình quân từ 0,5 ÷ 1,0 mét, chiếm tỷ lệ 25 ÷ 30%. Trên hiện trường lô 1, khoảnh 8, tiểu khu 214 còn rải rác một vài cây gỗ lá rộng, cây thông ba lá tự nhiên. Tại lô 1, khoảnh 7, tiểu khu 215 trên hiện trường còn rải rác một vài cây thông trồng và thông chết đứng rải rác.

b3) Các thông số kỹ thuật cơ bản: Đất cấp II; thực bì cấp 2; độ dốc <math>< 30^0</math>; cự ly đi làm 3÷4 km; phụ cấp khu vực 70%.

2.2. Các giải pháp kỹ thuật:

Thực hiện đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật hiện hành, cụ thể:

a) Trồng rừng:

- Phát thực bì toàn diện trên diện tích thiết kế, chiều cao góc phát <math>< 20\text{ cm}</math>. Thực bì sau khi phát được gom theo băng, hạn chế đốt thực bì; nếu đốt thực bì phải đốt theo băng, theo đám và đốt có kiểm soát;

- Trường hợp trên hiện trường thiết kế trồng rừng còn những đám rừng, những cây gỗ mục đích, cây tái sinh có giá trị kinh tế như thông, dầu ... và những cây thuộc danh mục nguy cấp quý hiếm mọc theo từng đám hoặc phân tán rải rác phải khoanh chừa lại và có biện pháp quản lý bảo vệ tốt, trong quá trình thi công xử lý thực bì tuyệt đối không được chặt và làm ảnh hưởng xấu đến các đối tượng đã nêu trên;

- Đào hố theo đường đồng mức, kích thước hố đào 30 cm x 30 cm x 30 cm.

- Nguồn giống phục vụ trồng rừng: Phải sử dụng cây con có nguồn gốc rõ ràng, được sản xuất từ các nguồn giống đã được công nhận; tiêu chuẩn cây giống khi xuất vườn thực hiện theo Quyết định số 20/2008/QĐ-UBND ngày 04/6/2008 của UBND tỉnh Lâm Đồng và Quyết định số 414/QĐ-SNN ngày 29/6/2017 của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lâm Đồng;

- Thời vụ trồng rừng: Trồng khi thời tiết thuận lợi, đất có đủ độ ẩm trong khoảng thời gian từ tháng 6 đến 30/8/2021; thực hiện trồng dặm những cây bị chết; cây gãy thân, cây gãy ngọn, cây kém phẩm chất sau khi trồng từ 15 ngày đến hết thời vụ trồng rừng.

- Theo dõi tình hình sinh trưởng của cây trồng. Thực hiện các biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại cây trồng theo quy định.

b) Biện pháp kỹ thuật chăm sóc rừng trồng: Rừng trồng được chăm sóc trong 04 năm.

b1) Năm thứ nhất - Năm trồng 2021: Chăm sóc 02 lần/năm.

b1.1) Chăm sóc lần 1:

- Thời gian thực hiện: Sau khi trồng từ 1,0 đến 1,5 tháng.

- Biện pháp kỹ thuật:

+ Phát thực bì toàn diện trên lô rừng trồng, chiều cao gốc phát ≤ 10 cm, cắt gỡ dây leo quấn vào cây trồng.

+ Tiếp tục trồng dặm những cây bị chết; cây gãy thân, gãy ngọn; cây kém phẩm chất; sửa sang cây cho ngay ngắn.

b1.2) Chăm sóc lần 2:

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 11 đến tháng 12 năm 2021.

- Biện pháp kỹ thuật:

+ Phát thực bì toàn diện trên lô rừng trồng, chiều cao gốc phát ≤ 10 cm, cắt gỡ dây leo quấn vào cây trồng. Thực bì, dây leo sau khi phát, cắt gỡ phải được xử lý theo quy định hiện hành.

+ Xạc cỏ, vun xới đất xung quanh gốc cây theo hình mâm xôi với đường kính từ 0,8 ÷ 1,0 mét.

+ Làm đường ranh cản lửa rộng từ 6,0 ÷ 8,0 mét bao bọc các vị trí có nguy cơ cháy lan hoặc xung quanh lô rừng trồng để phòng cháy chữa cháy rừng (PCCCR), khối lượng 0,39 ha.

+ Quản lý bảo vệ rừng (QLBVR) và PCCCR trong mùa khô.

b2) Năm thứ 2 - Năm 2022: Chăm sóc 02 lần/năm.

b2.1) Chăm sóc lần 1:

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 4 đến tháng 7 năm 2022.

- Biện pháp kỹ thuật:

+ Phát thực bì toàn diện trên lô rừng trồng, chiều cao gốc phát ≤ 10 cm, cắt gỡ dây leo quấn vào cây trồng.

+ Trồng dặm những cây bị chết; cây gãy thân, gãy ngọn; cây kém phẩm chất; sửa sang cây cho ngay ngắn.

b2.2) Chăm sóc lần 2:

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2022.

- Biện pháp kỹ thuật:

+ Phát thực bì toàn diện trên lô rừng trồng, chiều cao gốc phát ≤ 10 cm, cắt gỡ dây leo quấn vào cây trồng. Thực bì, dây leo sau khi phát, cắt gỡ phải được xử lý theo quy định hiện hành.

+ Xạc cỏ, vun xới đất xung quanh gốc cây theo hình mâm xôi với đường kính từ 0,8 ÷ 1,0 mét.

+ Tu sửa đường ranh cản lửa rộng từ 6,0 ÷ 8,0 mét bao bọc các vị trí có nguy cơ cháy lan hoặc xung quanh lô rừng trồng để PCCCR, khối lượng 0,39 ha.

+ QL BVR và PCCCR trong mùa khô.

b2.3) Năm thứ 3, 4 - Năm 2023, 2024: Chăm sóc 01 lần/năm.

- Thời gian thực hiện: Từ tháng 10 đến tháng 12 hàng năm (năm 2023, 2024).

- Biện pháp kỹ thuật:

+ Phát dọn thực bì toàn diện trên lô, chiều cao gốc phát ≤ 10 cm; tỉa bớt cành nhánh thấp, thoái hóa cho cây trồng. Thực bì, cành nhánh cây sau khi phát, tỉa phải được xử lý theo quy định hiện hành.

+ Tu sửa đường ranh cản lửa rộng từ 6,0 ÷ 8,0 mét bao bọc các vị trí có nguy cơ cháy lan hoặc xung quanh lô rừng trồng để PCCCR, khối lượng 0,39 ha.

+ QL BVR và PCCCR trong mùa khô.

2.3. Thời gian, tiến độ thực hiện công trình: Từ năm 2021 đến năm 2024.

2.4. Sự phù hợp với quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch bảo vệ và phát triển rừng, nhu cầu sử dụng đất của địa phương và chủ đầu tư: Phù hợp.

2.5. Năng lực của tổ chức, cá nhân lập thiết kế, dự toán công trình lâm sinh: Hồ sơ thiết kế công trình do đơn vị chủ đầu tư thiết lập; chủ đầu tư có đủ năng lực lập thiết kế, dự toán công trình lâm sinh.

2.6. Mức độ ảnh hưởng của công trình đến các khu di tích lịch sử, văn hóa hoặc tín ngưỡng của cộng đồng dân cư trên cơ sở ý kiến bằng văn bản của cơ quan liên quan và các quy định khác của pháp luật có liên quan: Không.

2.7. Năng lực của đơn vị thực hiện công trình; kinh nghiệm và nguồn nhân lực: Chủ đầu tư lựa chọn, ký hợp đồng với tổ chức, cá nhân có đủ năng lực, kinh nghiệm và nguồn nhân lực để tổ chức thực hiện công trình trồng rừng và chăm sóc rừng trồng các năm theo quy định.

2.8. Năng lực của đơn vị giám sát thi công (nếu có): Đơn vị chủ đầu tư có đủ năng lực giám sát thi công công trình trồng rừng và chăm sóc rừng trồng các năm.

2.9. Các yếu tố rủi ro có thể xảy ra trong quá trình thực hiện làm ảnh hưởng đến kết quả đầu tư:

- Trường hợp bất khả kháng: Thiên tai (hạn hán, lũ lụt, gió bão ...).

- Các trường hợp có thể phòng trừ, giảm thiểu: Phá hoại của con người, gia súc, sâu bệnh hại, cháy rừng ...

2.10. Các nội dung khác có liên quan đến thẩm định thiết kế kỹ thuật lâm sinh, thiết kế phòng chống cháy rừng:

- Tổ chức thực hiện đánh dấu và bàn giao mốc, ranh giới các lô thiết kế trồng rừng được thẩm định, phê duyệt trước khi thi công.

- Thực hiện QLVR, PCCCR, phòng trừ sâu bệnh hại và nuôi dưỡng rừng trồng theo quy định hiện hành của Bộ Nông nghiệp và PTNT, UBND tỉnh Lâm Đồng và hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lâm Đồng.

3. Ý kiến đề xuất:

3.1. Chi cục Kiểm lâm Lâm Đồng thống nhất nội dung thiết kế kỹ thuật của Báo cáo kinh tế-kỹ thuật công trình trồng rừng sau giải tỏa năm 2021 và chăm sóc rừng trồng các năm (đợt 1) bằng nguồn vốn ngân sách tỉnh do Ban quản lý rừng phòng hộ Phi Liên làm chủ đầu tư với những nội dung cơ bản nêu trên;

(Đính kèm biểu các thông số thiết kế kỹ thuật trồng rừng sau giải tỏa năm 2021 và chăm sóc rừng trồng các năm (đợt 1) của Ban quản lý rừng phòng hộ Phi Liên).

3.2. Quá trình kiểm tra, đối chiếu phạm vi ranh giới, diện tích các lô thiết kế trồng rừng sau giải tỏa năm 2021 và chăm sóc rừng trồng các năm (đợt 1) của Ban quản lý rừng phòng hộ Phi Liên với các tài liệu có liên quan thì có một phần diện tích thiết kế trồng rừng ngoài thực địa là đất trống, nhưng theo hồ sơ kiểm kê rừng năm 2014 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đã được UBND tỉnh Lâm Đồng phê duyệt tại Quyết định số 299/QĐ-UBND ngày 28/01/2015 là đất có rừng, chưa cập nhật điều chỉnh là đất không có rừng trong theo dõi diễn biến rừng đến năm 2020 đã được UBND tỉnh Lâm Đồng công bố tại Quyết định số 1009/QĐ-UBND ngày 23/4/2021;

Vì vậy đề nghị Ban quản lý rừng phòng hộ Phi Liên khẩn trương lập báo cáo về biến động về diện tích rừng được giao quản lý gửi Hạt Kiểm lâm sở tại kiểm tra, xác minh để cập nhật diễn biến rừng theo quy định và phù hợp với thực tế; tổ chức thực hiện trồng rừng ngay sau khi Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lâm Đồng phê duyệt hồ sơ thiết kế trồng rừng để nâng cao độ che phủ rừng, phòng tránh hành vi tái lấn chiếm đất lâm nghiệp.

Kính đề nghị Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lâm Đồng xem xét, thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán công trình trồng rừng sau giải tỏa năm 2021 và chăm sóc rừng trồng các năm (đợt 1) bằng nguồn vốn ngân sách tỉnh của Ban quản lý rừng phòng hộ Phi Liên làm cơ sở để đơn vị tổ chức thực hiện công trình đúng tiến độ, quy định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Ban QLVRPH Phi Liên;
- UBND huyện Đam Rông;
- Hạt Kiểm lâm Đam Rông;
- Lưu: VT, PTR (Linh).

CHI CỤC TRƯỞNG

Nguyễn Khang Thiên